

ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2022

I. Kết quả triển khai các nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong giai đoạn 2016-2021

1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ KH&CN

Trong giai đoạn 2016-2021, NHNN đã triển khai 182 đề tài/dự án KH&CN cấp bộ và cấp cơ sở, tập trung vào 06 nhóm chủ đề như sau:

1.1. Nhóm nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ chung cho hoạt động quản lý, điều hành của NHNN và hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động của NHNN, bao gồm các chủ đề:

(i) Nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ chung cho hoạt động điều hành, quản lý của NHNN, gồm: Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; Khuôn khổ chính sách an toàn vĩ mô, giám sát ổn định tài chính; Đánh giá xu hướng trong các vụ kiện trợ cấp và các biện pháp đối kháng liên quan tới tiền tệ - ngân hàng; Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của WB cho Việt Nam; Mô hình quản trị NHNN Việt Nam; Kiểm soát, kiểm toán nội bộ, điều hòa lưu thông tiền mặt, quản lý tài chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý hành chính, quản lý hệ thống văn bản QPPL, điều hành thị trường tiền tệ liên ngân hàng; Xây dựng hạ tầng công nghệ và hành lang pháp lý phục vụ việc chia sẻ dữ liệu số giữa NHNN với các cơ quan quản lý nhà nước...

(ii) Nghiên cứu về quản lý nhân sự và đào tạo của NHNN: gồm các nghiên cứu về chương trình/phương pháp đào tạo, xây dựng hệ thống E-learning; đánh giá, quản lý nhân lực; xây dựng quy trình, tiêu chí khen thưởng cán bộ; quản lý biên chế và tổ chức bộ máy; xây dựng, sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính của Ngân hàng Nhà nước...

(iii) Các nghiên cứu về thực trạng và hiệu quả của công tác thông tin, truyền thông của NHNN, nghiên cứu về lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (giai đoạn 1951-2020).

1.2. Nhóm nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá, quản lý ngoại hối, thị trường vàng, thị trường tiền tệ, gồm:

(i) *Đổi mới điều hành CSTT, kiểm soát lạm phát, gồm:* Hoàn thiện công cụ CSTT nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá; Đổi mới điều hành chính sách lãi suất nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ; Cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ giai đoạn 2006-2016; Chính sách tiền tệ phi truyền thống; Tác động của sự phát triển kinh tế số đến việc điều hành CSTT tại Việt Nam và trên thế giới...

(ii) *Phối hợp chính sách tiền tệ - chính sách tài khóa và các chính sách KTVM, gồm:* Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế và vai trò của CSTT; Tương tác giữa chính sách tài khóa và CSTT; phối hợp chính sách tài khóa và CSTT trong rủi ro khủng hoảng nợ công; phối hợp giữa CSTT với chính sách an toàn hoạt động ngân hàng; mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi; mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính.

(iii) *Nghiên cứu về quản lý ngoại hối, vàng, gồm:* Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của NHNN; quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước; phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

(iv) *Phát triển các công cụ dự báo, thống kê phục vụ hoạt động điều hành chính sách, gồm:* Nghiên cứu các nguồn dữ liệu mới phục vụ điều hành CSTT; Xây dựng bộ chỉ số định lượng mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới; Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát trong phân tích các cú sốc; xác định chu kỳ tài chính Việt Nam; đo lường kỳ vọng lạm phát ở Việt Nam; xây dựng Sổ tay dự báo sử dụng tại NHNN; nghiên cứu áp dụng chuẩn XBRL cho việc thu thập, xử lý báo cáo tại NHNN; Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

(v) *Hoạt động tín dụng chính sách, tín dụng cho các chương trình kinh tế của nhà nước, gồm:* Tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản tại các tỉnh phía Nam; Hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam; Hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng CSXH đối với đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh...

1.3. Nghiên cứu về cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu; củng cố và đổi mới hệ thống quản trị, kinh doanh ngân hàng; thực hiện công khai, minh bạch hoạt động ngân hàng, gồm:

(i) *Nghiên cứu về cơ cấu lại hệ thống các TCTD*: Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề; Vai trò của các NHTM nhà nước trong việc tham gia hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém tại Việt Nam (nghiên cứu tại VCB); Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém tại Việt Nam; Nhận biết và xử lý các NHTM cổ phần yếu kém tại Việt Nam; Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam.

(ii) *Nghiên cứu về xử lý nợ xấu*: Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020; Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC; Phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.

(iii) *Nghiên cứu về củng cố, đổi mới hệ thống quản trị, kinh doanh ngân hàng*: Kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại các NHTM; Nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh liên tục tại các NHTM; Ứng dụng phương thức quản lý chất lượng toàn diện trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam; Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các NHTM tại Việt Nam; Hoàn thiện khung pháp lý về thị trường công cụ tài chính phái sinh tại Việt Nam; Mô hình quản lý mạng lưới ATM tập trung tại Việt Nam; Điều tra xu hướng cho vay trong ngành ngân hàng Việt Nam; Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM; Nâng cao vai trò cầu nối của Hiệp hội Ngân hàng; Cải thiện vai trò của Hiệp hội Quỹ TDND Việt Nam.

(iv) *Xây dựng khuôn khổ an toàn cho hoạt động ngân hàng*: Các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các NHTM Việt Nam; Tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam; Tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam; Hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại NHNN Việt Nam; Khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam; Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các NHTM Việt Nam theo Basel II; Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các NHTM Việt Nam - nghiên cứu điển hình tại Vietcombank; Khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng; Khuôn khổ quản lý, giám sát các TCTD có tầm quan trọng hệ thống; Bản đồ cảnh báo rủi ro thị trường bất động sản đối với hệ thống ngân hàng; Đo lường rủi ro hệ thống

khu vực tài chính của Việt Nam; Nâng cao chất lượng giám sát QTDND qua phần mềm kết nối thông tin với NHNN Tỉnh; Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng; Xác định chu kỳ tài chính; Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam; Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam.

(v) *Nghiên cứu về kiểm soát nội bộ và quản trị NHTM*: Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ TDND; Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND: Thực trạng và giải pháp; Xây dựng mô hình kết hợp giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro để phát hiện, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của Quỹ TDND; Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; Quản lý nhà nước đối với hệ thống các TCTD phi ngân hàng tại Việt Nam; Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng; Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các NHTM; Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thể điểm cân bằng của NHTM; Cải thiện chất lượng quản trị công ty của hệ thống NHTM Việt Nam; Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các NHTM cổ phần; Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các TCTD; giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam; Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm; Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các ngân hàng TMCP Việt Nam; Quản lý nhà nước đối với hệ thống các quỹ TDND; Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ TDND ở Việt Nam; Phương pháp đánh giá quản trị NHTM; Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt; Đánh giá căng thẳng thanh khoản đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam.

1.4. Nghiên cứu về đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng, gồm:

(i) *Các vấn đề về cơ cấu, mô hình, quy chế hoạt động và nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng*: Mô hình tổ chức cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng; Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn thiện, củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030; Hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống; Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố; Tội phạm sử dụng công

nghe cao trong lĩnh vực ngân hàng; Điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô.

(ii) *Phát triển các công cụ hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng*: Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam; Xây dựng mô hình đo lường các trọng số rủi ro phục vụ cho việc tính tỉ lệ an toàn vốn theo phương pháp mô hình nội bộ của Basel II; Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát, NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD; Mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam; Xây dựng và ứng dụng Chỉ số căng thẳng tài chính cho Việt Nam; mô hình cấu trúc trong hoạt động thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng; Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát an toàn hoạt động ngân hàng và ứng dụng trong đánh giá rủi ro và hiệu quả hoạt động của các NHTM VN; Hoàn thiện quy trình thanh tra tại chỗ đối với các TCTD trong nước tại Việt Nam; giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng; Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.

1.5. Nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin và phát triển dịch vụ ngân hàng, gồm:

(i) *Hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin*: Tiên kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam; Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử; Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Ứng dụng Dữ liệu lớn (Big Data) và Học sâu (Deep Learning) để định danh khách hàng trong hoạt động thông tin tín dụng; Quy trình xử lý vận hành của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia theo thiết kế Hybrid; Hoàn thiện hệ sinh thái Công nghệ tài chính (Fintech) ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025; Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 trong hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam; Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam; Tiền điện tử: Thực tiễn và yêu cầu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam; Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng; Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo khác; giao diện kết nối ứng dụng

mở (Open API) áp dụng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam; Giải pháp tổng thể hoạt động đồng thời (Active/Active) trên cả 02 Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng (DC/DR).

(ii) Phát triển dịch vụ ngân hàng: Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam; Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính; Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng; Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các NHTM; Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam; Quản lý hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam; Thực trạng cắt giảm các loại phí tại các NHTM Việt Nam; Cải tiến, đổi mới quy trình cho vay tại các NHTM Việt Nam theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm phiền hà cho khách hàng; Kinh nghiệm xây dựng khuôn khổ chính sách phát triển thị trường, mô hình và cơ chế vận hành Quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức tài chính vi mô; Triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam; Cuộc cách mạng công nghiệp thế hệ thứ 4 - xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; Giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam; Nghiên cứu triển khai Big Data cho hoạt động Quản trị quan hệ khách hàng tại các NHTM Việt Nam; Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử; Nghiên cứu quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngang dựa trên nền tảng công nghệ cao (Peer to Peer Lending - P2P); Xây dựng hệ thống định danh khách hàng điện tử (e-ID) phục vụ cho việc nhận biết khách hàng (KYC) trong các dịch vụ tài chính - ngân hàng; Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam; Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các NHTM Việt Nam (nghiên cứu tình huống tại NHTMCP Bưu điện Liên Việt).

(iii) Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng: Tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO; Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới; Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại; Xuất nhập khẩu đồng VNĐ ra nước ngoài; Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam.

1.6. Nghiên cứu nhằm đẩy mạnh tài chính toàn diện, hỗ trợ khởi nghiệp và các nội dung nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống ngân hàng, gồm:

(i) *Các nghiên cứu nhằm đẩy mạnh tài chính toàn diện ở Việt Nam:* Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam; Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam; Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam; Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam; Giáo dục tài chính, kinh nghiệm quốc tế, khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

(ii) *Các nghiên cứu về hỗ trợ khởi nghiệp:* Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam; Khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc NHNN Việt Nam (Nghiên cứu tại trường Đại học Ngân hàng TP.HCM).

(iii) *Các nội dung nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống ngân hàng, gồm:*

- Các nghiên cứu về lĩnh vực tài chính nói chung và xu hướng phát triển chung của nền kinh tế: Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng; Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19; Tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam; Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam; Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam; Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam; Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP; Mối quan hệ giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính tại Việt Nam; Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch xanh tại Việt Nam; Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam đến năm 2020; Đánh giá tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế; Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam; Tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam.

- Các nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động ngân hàng: Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam; Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam; Xây dựng và quản lý tập đoàn tài chính ở Việt Nam; Hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng; Nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ tại các cơ sở đào tạo của NHNN.

(Chi tiết thông tin về các nhiệm vụ được cập nhật trong Danh mục KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở hàng năm, đăng tải trên Cổng thông tin KH&CN ngành Ngân hàng: <http://khoahocnganhang.org.vn>)

2. Tình hình ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trong hoạt động ngân hàng

Quán triệt quan điểm các nhiệm vụ KH&CN phải phục vụ thiết thực cho hoạt động chuyên môn của ngành, hướng vào cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn, hỗ trợ thiết thực cho hoạt động quản lý, điều hành của NHNN cũng như mục tiêu phát triển bền vững ngành ngân hàng, các nhiệm vụ KH&CN của NHNN ngay từ khâu đặt hàng đã bám sát hơn, tập trung vào giải quyết các vấn đề cấp thiết đặt ra trong thực tiễn hoạt động Ngành. Nhờ đó, kết quả nghiên cứu đã được các đơn vị trong ngành ứng dụng ngày càng nhiều hơn trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể:

2.1. Một số nhiệm vụ đã được ứng dụng trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), quy trình, thủ tục, nghiệp vụ trong ngành ngân hàng, tiêu biểu có:

- Đề tài "Hoàn thiện hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025" được ứng dụng vào việc xây dựng dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng;

- Đề án "Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp do NHNN quản lý" được ứng dụng trong việc xây dựng, dự thảo các nội dung liên quan đến quy định về người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.

- Dự án "Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử" được ứng dụng trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL liên quan đến việc lưu trữ dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử; lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử; đề xuất việc triển khai Dự án "Trang bị hệ thống lưu trữ chứng từ điện tử NHNN".

- Đề tài "Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam" được ứng dụng trong việc nghiên cứu, xây dựng Thông tư hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán. Đề tài cũng góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế để xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, xây dựng thông tư quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

- Đề tài “Giải pháp phát triển nhận biết khách hàng điện tử (e-KYC) trong các dịch vụ tài chính - ngân hàng tại Việt Nam” được ứng dụng trong hoàn thiện dự thảo Đề án cơ chế quản lý thử nghiệm cho hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; hỗ trợ việc xây dựng một số văn bản QPPL về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng; phòng chống rửa tiền; mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán...

- Đề tài "Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố" được ứng dụng trong xây dựng dự thảo thông tư về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ NHNN; rà soát, bổ sung các quy định về phương pháp kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro; xây dựng văn bản hướng dẫn kiểm toán tuân; Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm kiểm toán TeamMate...

- Đề tài "Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề" được ứng dụng trong xây dựng các văn bản QPPL hướng dẫn Luật các TCTD sửa đổi, Luật Bảo hiểm tiền gửi sửa đổi; cân nhắc việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD trong thời gian tới và xây dựng phương án cơ cấu lại các TCTD.

- Đề tài “ Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam ” được ứng dụng trong đề xuất sửa đổi Thông tư về hướng dẫn tổ chức hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (DTNHNN); xây dựng dự thảo sửa đổi Pháp lệnh ngoại hối; đa dạng hóa hoạt động đầu tư DTNHNN; đề xuất cải thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý DTNHNN và quy trình đầu tư DTNHNN tại NHNN.

- Đề tài "Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam" được ứng dụng trong xây dựng dự thảo Thông tư quy định về triển khai giao diện lập trình ứng dụng mở (OPEN API) trong ngành ngân hàng; triển khai nền tảng tích hợp chia sẻ của NHNN (LGSP) và thực hiện kết nối với Hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP); xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của NHNN...

2.2. Một số nhiệm vụ đã được ứng dụng trong việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các đơn vị NHNN, tiêu biểu có:

- Đề tài "Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý" được ứng dụng trong xây dựng Tài liệu hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương để có cách hiểu đúng, thống nhất về chỉ số tiếp cận tín dụng. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu

cũng góp phần nâng hạng chỉ số Môi trường kinh doanh của Việt Nam trong năm 2020 theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới.

- Dự án "Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam" được ứng dụng trong xây dựng mô hình kết nối, trao đổi thông tin giữa CIC với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech.

- Đề tài "Cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ giai đoạn 2006-2016: Cơ sở thiết lập khung khổ điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam" được ứng dụng trong tham mưu đề xuất điều hành chính sách tiền tệ và triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Phân tích chính sách và dự báo (FPAS)" của IMF tại NHNN.

- Đề tài "Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến 2020, định hướng đến 2030" được ứng dụng trong công tác tham mưu, đề xuất điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá của NHNN.

- Đề tài "Phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam" được ứng dụng trong đẩy mạnh triển khai hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu, đánh giá chính sách tín dụng và đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và chính sách khuyến khích cho vay theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp của Việt Nam.

- Đề tài "Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: Thực trạng và giải pháp" được ứng dụng trong xây dựng danh sách bổ nhiệm giám định viên tư pháp của ngành ngân hàng; danh sách người giám định theo vụ việc; xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp; khảo sát nhu cầu đào tạo cán bộ làm công tác giám định tư pháp...

- Dự án "Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng và các cơ quan trong hệ thống giám sát tài chính - Thực trạng và giải pháp" được ứng dụng trong công tác phối hợp, khai thác, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị trong và ngoài NHNN trong vấn đề ổn định tài chính và giám sát tài chính.

- Đề tài "Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công" được ứng dụng trong xây dựng chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, hoạch định giải pháp điều hành CSTT cũng như trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa NHNN với Bộ Tài chính, Hội đồng Tư vấn Chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia.

- Đề tài "Sử dụng dữ liệu thay thế trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các TCTD" được ứng dụng trong thu thập thông tin khách hàng, mở rộng nguồn thông tin, nâng cấp hệ thống chấm điểm tín dụng khách hàng cá nhân để cung cấp điểm tín dụng một cách nhanh chóng, độ chính xác cao...

- Dự án "Quản lý nhân lực theo KPI tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" được ứng dụng trong đánh giá, phân loại công chức; thống kê, báo cáo, quản lý hồ sơ cán bộ công chức; xác định mục tiêu, xây dựng chỉ số đo lường kết quả hoàn thành công việc; định hướng đổi mới công tác đánh giá kết quả thực hiện công việc tại NHNN. ..

2.3. Một số nhiệm vụ đã được ứng dụng tại Học viện Ngân hàng và Đại học ngân hàng TP.HCM nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu

Học viện Ngân hàng và Đại học ngân hàng TP.HCM đã ứng dụng khá nhiều nghiên cứu, cả các đề tài do hai trường chủ trì và các đề tài do các đơn vị NHNN, NHTM chủ trì vào công tác đào tạo, nghiên cứu, tổ chức hội thảo, hướng dẫn tham khảo đối với sinh viên. Các chủ đề được ứng dụng nhiều gồm: Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel II; Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam; Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam; Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam; Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam; Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam; Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại; Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách; Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam...

Bên cạnh đó, Học viện Ngân hàng và Đại học ngân hàng TP.HCM cũng chủ trì các nhiệm vụ KH&CN có ứng dụng trong hỗ trợ hoạt động của NHNN, triển khai một số nhiệm vụ KH&CN đột xuất nhằm giải quyết các vấn đề KH&CN cấp bách của NHNN cũng như các nhiệm vụ KH&CN theo đặt hàng của các đơn vị, vụ, cục NHNN.

Như vậy, về cơ bản, thời gian qua, hoạt động nghiên cứu KH&CN của NHNN đã có sự tăng trưởng về số lượng, tập trung hơn vào định hướng ứng

dụng, phục vụ thiết thực hơn cho nhu cầu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho các hoạt động của ngành.

II. Định hướng nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong năm 2022

1. Tổng quan về các nhiệm vụ của ngành ngân hàng

Đề hoạt động KH&CN tiếp tục bám sát mục tiêu hỗ trợ công tác chuyên môn cho các đơn vị NHNN, các nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong năm 2022 cần tập trung vào các vấn đề của ngành Ngân hàng trong giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030. Cụ thể:

(i) Tiếp tục triển khai các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch lớn đã được Đảng, Chính phủ ban hành, cụ thể:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030; Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) đến năm 2030; Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ban hành tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

- Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chiến lược hội nhập quốc tế tầm nhìn đến năm 2030.

- Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế; Các nội dung về phát triển chính phủ điện tử định hướng đến 2025; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế...

- Một số chủ trương, chính sách về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số; Về việc tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0; Về định hướng chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia giai đoạn 2021-2030...

(ii) Triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động của ngành Ngân hàng, gồm:

- Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng 2030; Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết 50/NQ-CP của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0.

- Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực.

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

- Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025; Đề án Phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật và vấn đề sở hữu chéo trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; Đề án phát triển ngân hàng xanh;

- Tiếp tục thực hiện các nội dung về cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu trong giai đoạn 2021-2025, về cải cách hành chính, quản lý tín dụng, phòng ngừa, đấu tranh tội phạm và vi phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"...

2. Định hướng nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong năm 2022

Trên cơ sở tổng quan nhiệm vụ của ngành ngân hàng và tình hình triển khai các nhiệm vụ KH&CN ngành trong giai đoạn 2016-2021, đề xuất nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong năm 2022 cần tập trung vào một số nội dung sau:

(i) Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động ngân hàng

Tiếp tục rà soát, đề xuất các nội dung nghiên cứu liên quan đến hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gồm:

- Rà soát, đề xuất các vấn đề còn vướng mắc, cần điều chỉnh sửa đổi bổ sung liên quan đến Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Bảo hiểm tiền gửi.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất các vấn đề về hoàn thiện văn bản QPPL liên quan ổn định tiền tệ, quản lý ngoại hối; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho ổn định tài chính, an toàn vĩ mô và hỗ trợ triển khai các công cụ chính sách an toàn vĩ mô.

- Nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến hoàn thiện các văn bản QPPL liên quan đến việc tạo lập khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ triển khai Chính phủ điện tử tại NHNN, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động ngân hàng, ứng dụng các công cụ phái sinh trong phòng ngừa rủi ro tại các NHTM.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về tín dụng xanh, các quy định liên quan đến đẩy lùi tín dụng đen. Tiếp tục rà soát, đề xuất các vấn đề nhằm bảo đảm ổn định tài chính và hệ thống ngân hàng trong bối cảnh mới.

- Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chuyên gia cho các lĩnh vực mới trong ngành ngân hàng nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy NHNN và của ngành ngân hàng.

(ii) Nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối

- Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối. Vai trò của NHNN và điều hành chính sách tiền tệ trong quá trình chuyển đổi số hệ thống ngân hàng.

- Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan điều hành chính sách tín dụng theo hướng thị trường nhằm giảm dần các công cụ trực tiếp.

- Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của các sự kiện và biến động thị trường tài chính quốc tế đến Việt Nam và hàm ý chính sách.

- Nghiên cứu, đánh giá kết quả các chính sách, chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, từ đó đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực để góp phần hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền kinh tế.

- Nghiên cứu, đánh giá rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng, phát triển tín dụng xanh... Nghiên cứu về lộ trình và các biện pháp nâng cao chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam.

- Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động thống kê, phân tích, dự báo của NHNN, đề xuất về nội dung, lộ trình nhằm chuẩn hóa chế độ báo cáo thống kê; Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các công cụ thống kê, dự báo, phân tích hỗ trợ cho việc hoạch định và điều hành chính sách của NHNN.

(iii) Nghiên cứu về phát triển các tổ chức tín dụng; củng cố và đổi mới hệ thống quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế

- Nghiên cứu về phát triển bền vững ngân hàng, bao gồm cả ngân hàng xanh, tín dụng xanh; Nghiên cứu về trách nhiệm xã hội và môi trường của ngành ngân hàng.

- Nghiên cứu, đánh giá quá trình cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu, đề xuất nội dung cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu giai đoạn đến 2025. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách phát triển thị trường mua bán nợ của TCTD, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý nợ xấu của TCTD.

- Nghiên cứu giải pháp và chiến lược hỗ trợ việc tăng vốn cho các NHTM nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, hướng tới việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

- Nghiên cứu, đề xuất các quy định quản lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo hướng đảm bảo an toàn, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, giảm thiểu và ngăn chặn các hành vi lách luật, lợi dụng sơ hở để vi phạm. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và vấn đề sở hữu chéo trong ngành ngân hàng.

- Nghiên cứu, đánh giá phản ứng của các NHTM khi tuân thủ các quy định về an toàn hoạt động cho các ngân hàng và tác động đến nền kinh tế. Nghiên cứu về áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao và hội nhập quốc tế của các NHTM.

- Nghiên cứu định hướng tái cấu trúc hoạt động NHTM trong giai đoạn mới.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ số; Nghiên cứu phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ: các sáng kiến, giải pháp phát triển tín dụng bán lẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động phòng giao dịch đối với sản phẩm tín dụng.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các vấn đề về nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các TCTD.

- Nghiên cứu phát triển đa dạng các loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam.

(iv) Nghiên cứu hỗ trợ mục tiêu nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động thanh tra giám sát ngân hàng

- Nghiên cứu về hoạt động thanh tra, giám sát các hoạt động ngân hàng xuyên biên giới, tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia vừa đảm bảo cam kết hội nhập vừa đảm bảo an toàn, an ninh mạng và an toàn tài chính quốc gia.

- Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về hoạt động phòng, chống rửa tiền đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu mô hình giám sát hợp nhất hệ thống tài chính phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tế tại Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát khuôn khổ pháp lý về thanh tra, giám sát, cấp phép, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển hệ thống các công cụ và cơ sở dữ liệu hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro của cơ quan quản lý nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu các vấn đề liên quan đến triển khai đề án kiểm toán trên cơ sở rủi ro của NHNN; Nghiên cứu, phát triển phần mềm quản lý hoạt động của QTDND áp dụng chung cho công tác thanh tra giám sát.

(v) Nghiên cứu về hoạt động thanh toán, về ứng dụng công nghệ mới và phát triển hạ tầng CNTT trong lĩnh vực ngân hàng

- Nghiên cứu, đề xuất định hướng, kế hoạch, lộ trình triển khai ứng dụng các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0 đến năm 2025 trong ngành ngân hàng tại Việt Nam.

- Nghiên cứu về hoạt động thanh toán và công nghệ/dịch vụ ngân hàng, ứng dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng CNTT trong lĩnh vực ngân hàng.

- Nghiên cứu cách thức quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; quản lý, giám sát hoạt động của các fintech trong lĩnh vực ngân hàng; quản lý hoạt động thanh toán đối với tiền kỹ thuật số và các giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số.

- Nghiên cứu về các giải pháp đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và kênh phân phối nhằm phục vụ mục tiêu phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam; Nghiên cứu bài học kinh nghiệm triển khai hệ thống Corebanking trong hệ thống ngân hàng.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế điều hành/quản lý của NHNN đối với hệ thống các kênh phân phối mới, hiện đại; các phương thức, công nghệ thanh toán mới.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tạo điều kiện hình thành và phát triển các hệ sinh thái số, ngân hàng số tại Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về công tác thông tin và quản lý thông tin, về chuẩn hóa hệ thống thông tin của NHNN.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu vấn đề an ninh bảo mật, đề xuất ban hành chính sách đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật đối với các ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng nói chung và trong hoạt động thanh toán nói riêng.

(vi) Nghiên cứu, đánh giá hợp tác, hội nhập quốc tế và các hoạt động hỗ trợ trong lĩnh vực ngân hàng

- Nghiên cứu, đánh giá vị thế, các cơ hội, thách thức của Việt Nam trong môi trường quốc tế mới, đề xuất các vấn đề cần quan tâm nhằm nâng cao khả năng hội nhập của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá cơ hội, thách thức, tiềm năng mở rộng thị trường hoạt động của các NHTM trong nước ra nước ngoài.

- Nghiên cứu về việc áp dụng các chuẩn mực/thông lệ quốc tế vào hoạt động của NHNN và các NHTM Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động của các cam kết quốc tế đối với ngành ngân hàng; đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, điều chỉnh cơ chế quản lý, kinh doanh ngân hàng theo các cam kết hội nhập./.

- Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (Quyết định số 711/QĐ-NHNN);

- Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết 50/NQ-CP của Chính phủ; (QĐ số 1238/QĐ-NHNN) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0.

Chỉ số căng thẳng tài chính - (Financial Stress. Index- FSI)